

ĐÁNH GIÁ KINH TẾ QUẢNG BÌNH 5 NĂM 2001 – 2005 QUA CHỈ TIÊU “THU NGÂN SÁCH”

Nguyễn Văn Lầy*

Tổng thu ngân sách được xem như hiện tượng kinh tế tổng thể đại diện cho nền kinh tế Quảng Bình, các nguồn thu cấu thành nên tổng thể là các thành phần phản ánh các nguồn thu, có tác động đến tổng thể khi thay đổi tỷ trọng. Từ nguồn số liệu thu ngân sách bảng 1 (Niên giám Thống kê Quảng Bình năm 2005 trang 35) chúng ta thấy: chỉ tiêu “Tổng thu ngân sách” của tỉnh Quảng Bình chịu sự tác động của 2 yếu tố ngoại lực và nội lực mà yếu tố ngoại lực bao gồm các nguồn thu từ kinh tế Trung ương, thu từ hỗ trợ Trung ương, thu khác; còn yếu tố nội lực là nguồn thu từ kinh tế Địa phương.

Để hiểu thực trạng kinh tế Quảng Bình 5 năm 2001 - 2005 ở yếu tố nội lực chúng ta hãy xem nguồn thu từ Địa phương là hiện tượng kinh tế tổng thể, các nguồn thu thành phần có tác động đến tổng thể khi thay đổi tỷ trọng. Chính các thành phần này phản ánh quy mô, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước Quảng Bình, hoạt động thương mại, dịch vụ...

Với phương pháp nhìn nhận trên đây chúng ta hãy ứng dụng các số tuyệt đối, số tương đối để phân tích, đánh giá kinh tế Quảng Bình 5 năm 2001 - 2005 trên cả 2 yếu tố: ngoại lực và nội lực.

Bảng 1: Thu ngân sách

Đơn vị tính: triệu đồng

	2001	2002	2003	2004	2005
Tổng thu	1.031.157	1.438.856	1.770.488	1.633.062	2.034.206
1. Thu từ kinh tế Trung ương	20.844	26.336	29.377	36.657	51.264
2. Thu từ kinh tế Địa phương	189.561	356.700	404.580	415.369	430.372
- Thu từ kinh tế Nhà nước	30.935	31.863	35.197	30.047	27.734
- Thu thuế CTN ngoài QĐ	25.254	28.569	36.371	42.295	53.347
- Thuế xuất nhập khẩu	11.026	125.395	55.323	33.843	30.783
- Thuế sử dụng đất n. nghiệp	6.927	4.333	961	1.147	1.148
- Thuế thu nhập	1.670	622	342	390	382
- Thu khác	113.749	165.918	276.386	307.647	316.978
3. Thu kết dư năm trước	60.755	51.173	75.217	16.456	31.841
4. Trợ cấp trung ương	679.555	902.736	1.183.024	1.047.032	1.291.704
5. Các khoản thu khác	80.466	101.911	78.290	117.548	229.025

* Cục Thống kê Quảng Bình

Từ số liệu Bảng 1 ta tính cơ cấu ngân sách theo nguồn thu ở Bảng 2

Bảng 2. Cơ cấu thu ngân sách tỉnh Quảng Bình theo nguồn thu

Đơn vị tính%

	2001	2002	2003	2004	2005
Tổng thu	100	100	100	100	100
- Thu từ kinh tế Trung ương	2,0	1,8	1,7	2,3	2,5
- Thu từ kinh tế Địa phương	18,4	25,0	22,8	25,4	21,1
- Thu kết dư năm trước	5,9	3,5	4,3	1,0	1,6
- Trợ cấp từ Trung ương	65,9	62,7	66,8	64,1	63,5
- Các khoản thu khác	7,8	7,0	4,4	7,2	11,3

Tiếp tục ta nghiên cứu cơ cấu thu ngân sách thu từ nguồn thu của địa phương ở Bảng 3

Bảng 3. Cơ cấu thu từ kinh tế địa phương

Đơn vị tính%

	2001	2002	2003	2004	2005
Tổng thu	100	100	100	100	100
- Thu từ kinh tế Nhà nước	16,3	9,0	8,7	7,2	6,4
- Thu thuế CTN ngoài quốc doanh	13,3	8,0	9,0	10,2	12,4
- Thuế xuất nhập khẩu	5,8	35,1	13,7	8,2	7,2
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	3,7	1,2	0,2	0,3	0,3
- Thuế thu nhập	0,9	0,2	0,1	0,1	0,1
- Thu khác	60,0	46,5	68,3	74,0	73,6

Với kết quả thu ngân sách từ kinh tế địa phương ở Bảng 2 và Bảng 3 chúng ta có thể nhận định kinh tế Quảng Bình 5 năm 2001 - 2005 như sau:

- Kinh tế Quảng Bình 5 năm 2001 - 2005 là một nền kinh tế có quy mô nhỏ bé, không đủ chi, hàng năm phải nhận từ Trung ương một khoản trợ cấp trên 62%.

- Nguồn thu từ kinh tế Trung ương và từ kinh tế địa phương đạt 18,4% phản ánh các cơ sở sản xuất kinh doanh của Trung ương đầu tư ở Quảng Bình chưa đáng kể, các cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh nhỏ bé.

- Nguồn thu kết dư năm trước không ổn định, có xu hướng giảm dần.

- Kinh tế Quảng Bình vốn quy mô nhỏ bộ, thiếu ổn định, hàng năm nguồn thu từ kinh tế địa phương tập trung vào nguồn thu khác, năm ít nhất cũng chiếm 46,5%, năm cao nhất chiếm 74%. Đây là khoản ghi thu, ghi chi từ học phí, viện phí, các khoản thu đấu giá đất, thu phạt an toàn giao thông, thu chống buôn lậu,... các khoản thu này

thường không ổn định và không thể hiện sự tăng trưởng kinh tế bền vững của tỉnh.

- Kinh tế Nhà nước địa phương nhỏ bé, hoạt động kém hiệu quả, nguồn thu hàng năm chỉ chiếm dưới 10% và có xu hướng giảm dần.

- Hàng hoá xuất, nhập khẩu trên địa bàn không đáng kể, hàng năm thu thuế từ lĩnh vực này không ổn định, năm cao nhất chiếm 35,1%, năm thấp nhất chỉ đạt 5,8%.

Từ những nhận định trên chúng ta có thể khẳng định: Kinh tế Quảng Bình 5 năm 2001 - 2005 tuy có bước phát triển khá, song Quảng Bình vẫn còn là một tỉnh nghèo, quy mô kinh tế nhỏ bộ (cả kinh tế Trung ương, và kinh tế Địa phương), tính bền vững của nền kinh tế chưa được xác lập. Để kinh tế Quảng Bình ổn định, đạt được các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 14 thông qua, thời gian tới tỉnh Quảng Bình cần có những giải pháp tích cực trong lĩnh vực kêu gọi đầu tư, thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư nhiều dự án lớn mà Quảng Bình có thể mạnh: Vật liệu xây dựng, du lịch... tạo bước đột phá về quy mô của nền kinh tế.